

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19-8-2025

“V/v Ly hôn giữa anh Ch và chị H”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:**

Thẩm phán - Chủ tọa pH toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 11.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm Ch, xã HH, tỉnh Ninh Bình (xóm Chùa, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định cũ).

Bị đơn: Chị Đoàn Thị Mai H, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm Ch, xã HH, tỉnh Ninh Bình (xóm Ch, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định cũ). Chị H hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3, Trại giam Ninh Khánh

(Anh Ch, chị H xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2025 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Vũ Văn Ch trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Ch và chị Đoàn Thị Mai H đăng ký kết hôn ngày 01-01-2009 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (nay là xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình) trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do chị H ngoại tình và vi phạm pháp luật dẫn đến chị H phải đi chấp hành án tại trại giam Ninh

Khánh. Xét thấy tình cảm tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Diệu L, sinh ngày 08-02-2010 và cháu Vũ Bảo Ng, sinh ngày 02-3-2012, hiện nay 02 con đang do anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, anh Ch nhận tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai chị Đoàn Thị Mai H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ch có quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như anh Ch đã trình bày. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân và tình cảm của chị H với anh Ch không còn nên chị H đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Diệu L, sinh ngày 08-02-2010 và cháu Vũ Bảo Ng, sinh ngày 02-3-2012. Khi ly hôn, chị H nhất trí để anh Ch nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai tài sản gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại pH toà, anh Ch và chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Ch và chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Ch và chị Đoàn Thị Mai H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (nay là xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình) ngày 01-01-2009. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Ch và chị H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vì chị H vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Ch thì thấy: Anh Ch và chị H đều thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và từ năm 2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm

đối với nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh Ch và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ch, cho anh Vũ Văn Ch được ly hôn chị Đoàn Thị Mai H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Vũ Văn Ch và chị Đoàn Thị Mai H đều có ý kiến anh Ch sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch. Cháu L và cháu Ng đều có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của anh Ch, chị H và nguyện vọng của cháu L, cháu Ng. Giao 02 con chung là cháu Vũ Diệu L, sinh ngày 08-02-2010 và cháu Vũ Bảo Ng, sinh ngày 02-3-2012 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Anh Ch và chị H đều không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn Ch phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Văn Ch và chị Đoàn Thị Mai H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vũ Diệu L, sinh ngày 08-02-2010 và cháu Vũ Bảo Ng, sinh ngày 02-3-2012 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. (Cháu L và cháu Ng đang ở với anh Ch).

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Ch và chị H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Vũ Văn Ch phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số

0000454 ngày 07-5-2025 của Chi cục thi thi án dân sự huyện Hải Hậu (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Ninh Bình) anh Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Ninh Bình: (1 bản);
- VKSND tỉnh+ khu vực 11: (2 bản);
- THADS: (1 bản);
- UBND xã Hải Hưng: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PH TOÀ**

Vũ Văn Ái